

Số: /KH-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Công văn số 337/VPĐP-OCOP ngày 30/5/2023 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm OCOP;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 từ nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-SNNPTNT ngày 03/4/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023, nguồn vốn Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1633/STC-HCSN ngày 29/5/2023 của Sở Tài chính về việc thẩm tra, dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh) ban hành Kế hoạch kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất hàng hóa sản phẩm OCOP; chấn chỉnh những sai phạm thiếu sót in trên bao bì sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó đặc biệt chú ý đối với các sản phẩm đã hết thời hạn (36 tháng) mà chưa được công nhận lại, hoặc có sự thay đổi về mức đạt sao sau khi đánh giá, công nhận lại sản phẩm. Yêu cầu thực hiện đúng theo quy định việc sử dụng logo OCOP và kiên quyết xử lý, cung cấp thông tin rộng rãi đến người tiêu dùng, các đơn vị phân phối và cơ quan quản lý thị trường đối với những chủ thể OCOP cố tình sử dụng không đúng quy định.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng, chủng loại,... đúng với hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng được công bố như ban đầu thì Đoàn kiểm tra báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Yêu cầu

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với đoàn kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh việc kiểm tra tại cơ sở.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra để tổ chức việc kiểm tra đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Biên bản kiểm tra thực tế tại cơ sở là một trong những thành phần của hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

- Đoàn công tác tiến hành kiểm tra thực trạng các điều kiện, quy trình sản xuất sản phẩm OCOP tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên;

- Các nội dung kiểm tra phải lập thành Biên bản thể hiện được đầy đủ các nội dung trên (*Phụ lục 1: Mẫu biên bản kiểm tra kèm theo*).

2. Phương pháp kiểm tra

a) Đoàn kiểm tra

- Kiểm tra trực tiếp: Với đại diện lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan được kiểm tra để đánh giá tình hình sản xuất hàng hóa sản phẩm OCOP tại cơ sở.

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra; Đoàn kiểm tra kết luận (*các thành viên ký tên vào biên bản kiểm tra*).

b) Đơn vị được kiểm tra (chủ thể)

Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

3. Đối tượng và thời gian kiểm tra

a) Đối tượng

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

b) Thời gian kiểm tra: Thời gian kiểm tra cụ thể sẽ thông báo sau.

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Cấp tỉnh

- Trưởng đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Phó trưởng đoàn kiểm tra: Phó Chánh Văn phòng nông thôn mới tỉnh.
- Thành viên Đoàn kiểm tra: Đại diện các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan đến nội dung kiểm tra; Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng OCOP cấp tỉnh.

2. Cấp huyện, xã

- Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.
- Đại diện lãnh đạo UBND cấp xã/phường/thị trấn nơi chủ thể có cơ sở sản xuất, kinh doanh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định hiện hành và sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh năm 2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh (Cơ quan tham mưu giúp việc cho Sở về Chương trình OCOP của tỉnh) chủ trì phối hợp với các thành viên trong Đoàn kiểm tra thực hiện:

- Tổ chức đi kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Lập biên bản và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh, xem xét, quyết định đối với các trường hợp vi phạm đến mức phải thu hồi Giấy chứng nhận OCOP.

2. Các Sở, ban, ngành (Thành viên Đoàn kiểm tra)

- Đề nghị các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường; các Chi cục: Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, An toàn vệ sinh thực phẩm, Bảo vệ

môi trường và Văn phòng nông thôn mới tỉnh: Cử cán bộ tham gia làm thành viên Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở và ký tên vào biên bản kiểm tra (*thời gian kiểm tra cụ thể tại cơ sở được thông báo sau*).

- Thành viên đi kiểm tra có trách nhiệm báo cáo cho Lãnh đạo cơ quan, đơn vị của mình về kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở để có sở sở đánh giá chung tổng thể về sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tại cơ sở.

- Bám sát vào các nội dung theo mẫu Biên bản kiểm tra, bảng phân công nhiệm vụ để chủ động kiểm tra các nội dung liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình quản lý và đề xuất hướng xử lý cho Đoàn kiểm tra.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thông báo đến chủ thể có sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP năm 2022 được biết và phối hợp với đoàn kiểm tra.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn cử cán bộ làm thành viên đoàn kiểm tra và là đầu mối liên hệ với các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

4. UBND các xã, phường, thị trấn

Tham gia làm thành viên đoàn kiểm tra và phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng cấp tỉnh năm 2023 tại địa phương.

5. Các đơn vị được kiểm tra (các chủ thể có sản phẩm OCOP)

- Phối hợp và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu đến nội dung kiểm tra.

(Nội dung chi tiết, phân công nhiệm vụ thành viên Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh OCOP theo Phụ lục 2 đính kèm).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Trần Phước Hiền, PCT UBND tỉnh - Chủ tịch HĐQT tỉnh (b/c);
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Chi cục: Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Sở (p/t);
- Lưu: VT, Duẩn.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

Phụ lục 1: MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SNNPTNT ngày...../6/2023)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP
giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP
cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Kế hoạch số/KH-SNNPTNT ngày/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 và các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP cấp tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Hôm nay vào lúc.....giờ.....phút, ngày tháng.....năm 2023, tại cơ sở sản xuất.....Đoàn công tác thực hiện kiểm tra gồm:

I. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng NTM tỉnh)

- Ông (Bà):Chức vụ:

- Ông (Bà):Chức vụ:

2. Đại diện các Sở, ngành cấp tỉnh

- Ông (Bà):Chức vụ:

- Ông (Bà):Chức vụ:

3. Đại diện phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (hoặc Phòng kinh tế):.....

- Ông (Bà):Chức vụ:

- Ông (Bà):Chức vụ:

4. Đại diện UBND xã/phường/thị trấn.....

- Ông (Bà):Chức vụ:

- Ông (Bà):Chức vụ:

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Đại diện chủ thể:.....

- Ông (Bà):Chức vụ:

- Ông (Bà):Chức vụ:

III. NỘI DUNG KIỂM TRA.

- Đoàn công tác tiến hành kiểm tra thực trạng các điều kiện, quy trình sản xuất các sản phẩm với các nội dung trên cụ thể như sau:

1. Tổ chức sản xuất

- Nguồn nguyên liệu:
- Gia tăng giá trị:
- Năng lực sản xuất (Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị):
- + Cơ sở hạ tầng:
- + Máy móc thiết bị:.....
- Liên kết sản xuất:.....
- Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất:
- Sử dụng năng lượng, công nghệ thân thiện bền vững trong sản xuất:

2. Phát triển sản phẩm

- Duy sản xuất, phát triển sản phẩm:
- Thông tin ghi nhãn sản phẩm:.....

3. Cơ cấu tổ chức hoạt động

- Loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh:
- Sử dụng lao động địa phương:.....
- Tăng trưởng sản xuất kinh doanh:
- + Doanh thu năm 2021:.....
- + Doanh thu năm 2022:.....
- Hoạt động của kế toán:
- Hoạt động của tổ chức phân phối:

4. Chất lượng sản phẩm

- Bản công bố tiêu chuẩn sản phẩm:
- Phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP còn hiệu lực:
- Hồ sơ lô sản xuất, chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến (nếu có):

5. Kiểm tra việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên

- Việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên:.....
- Đối với các sản phẩm đã hết thời hạn (36 tháng) mà chưa được công nhận lại, hoặc có sự thay đổi về mức đạt sao sau khi đánh giá, công nhận lại sản phẩm.....

.....

.....

IV. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

.....

V. Ý kiến của đoàn kiểm tra.

.....

VI. Kết luận

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày, Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 01 bản lưu tại Hồ sơ OCOP./.

**Đại diện Văn phòng
nông thôn mới tỉnh**

**Đại diện các Sở, ngành
cấp tỉnh**

**Đại diện Phòng
NN&PTNT
(Phòng Kinh tế)**

Đại diện UBND cấp xã

Đại diện chủ thể

Ghi chú: Mỗi sản phẩm được kiểm tra phải được lập thành 01 biên bản tách biệt (không làm chung 01 biên bản cho 01 chủ thể có từ 02 sản phẩm trở lên cùng tham gia Chương trình OCOP).

Phụ lục 2: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-SNNPTNT ngày...../...../2023)

Stt	Nội dung kiểm tra	Nhiệm vụ các thành viên đoàn kiểm tra
1	Tổ chức sản xuất	
-	Nguồn nguyên liệu:	- Lãnh đạo UBND cấp xã - Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế
-	Gia tăng giá trị: - Năng lực sản xuất (Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị): + Cơ sở hạ tầng: + Máy móc thiết bị:	- Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế - Sở Khoa học và Công nghệ
-	Liên kết sản xuất:	- Lãnh đạo UBND cấp xã - Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế - Chi cục Phát triển nông thôn; Văn phòng nông thôn mới tỉnh
	- Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất: - Sử dụng năng lượng, công nghệ thân thiện bền vững trong sản xuất	- Lãnh đạo UBND cấp xã - Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế - Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Khoa học và Công nghệ
2	Phát triển sản phẩm	
	- Duy sản xuất, phát triển sản phẩm - Thông tin ghi nhãn sản phẩm	- Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Công Thương
-	Câu chuyện sản phẩm	Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch
-	Tình hình tiếp thị sản phẩm: tổ chức phân phối, hệ thống phân phối, đại lý, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại sản phẩm	- Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế - Sở Công Thương
3	Cơ cấu tổ chức hoạt động	
	- Loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh: - Sử dụng lao động địa phương:	- Lãnh đạo UBND cấp xã
	- Tăng trưởng sản xuất kinh doanh: Doanh thu năm 2021: Doanh thu năm 2022: - Hoạt động của kế toán: - Hoạt động của tổ chức phân phối	- Phòng NN&PTNT/Phòng kinh tế

Stt	Nội dung kiểm tra	Nhiệm vụ các thành viên đoàn kiểm tra
4	Chất lượng sản phẩm	
	- Bản công bố tiêu chuẩn sản phẩm: - Phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP còn hiệu lực: - Hồ sơ lô sản xuất, chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến (nếu có):	- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở Công Thương
5	Hỗ trợ cho chủ thể OCOP	- Phòng NN&PTNT hoặc Phòng kinh tế
6	Kiểm tra việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên	Các thành viên Đoàn kiểm tra
7	Ý kiến của tổ chức kinh tế	Chủ thể OCOP
8	Ý kiến của đoàn kiểm tra	Các thành viên Đoàn kiểm tra
9	Kết luận	Các thành viên Đoàn kiểm tra